

# SỬ DỤNG CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP ĐỂ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CHO TRẺ ĐIẾC

NGUYỄN MINH NGỌC\*

Ngày nhận bài: 30/10/2017; ngày sửa chữa: 01/11/2017; ngày duyệt đăng: 09/11/2017.

**Abstract:** Communication plays an extremely important role and is a means for people to improve their knowledge and to intergrate into community. For the deaf children, listening function is reduced, thus verbal communication competence is also limited that impacts directly on cognitive process. Therefore, use of various communicative techniques to develop the awareness for deaf children is a useful method.

**Keywords:** Communicative means, awareness, deaf children.

## 1. Đặt vấn đề

Trong đời sống cá nhân và xã hội, giao tiếp đóng vai trò quan trọng, nó có mặt trong mọi hoạt động của con người. Có thể khẳng định rằng nếu không có giao tiếp thì xã hội không thể tồn tại, vì trong xã hội luôn là cộng đồng người có sự ràng buộc và liên kết với nhau. Đối với cộng đồng trẻ điếc, do sức nghe suy giảm nên khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ nói hạn chế, kéo theo những ảnh hưởng về quá trình nhận thức.

Trong quá trình học tập, trẻ điếc không thể tham gia đầy đủ và chất lượng các hoạt động vì bản thân trẻ thiếu phương tiện giao tiếp bằng ngôn ngữ nói. Vậy phương tiện nào là phương tiện hữu ích và hiệu quả đối với trẻ điếc. Vấn đề này còn chưa được quan tâm ở các trường hòa nhập nói chung và các trường chuyên biệt dạy trẻ điếc nói riêng.

Sử dụng các phương tiện giao tiếp trong dạy học trẻ điếc cần đảm bảo phù hợp với khả năng giao tiếp trẻ điếc. Do sử dụng các phương tiện giao tiếp đặc thù nên đặc điểm của trẻ điếc mang sắc thái riêng, cần được nghiên cứu nhằm phát triển nhận thức của trẻ điếc phát triển tốt nhất.

## 2. Nội dung

### 2.1. Một số đặc điểm nhận thức của trẻ điếc:

- *Về tư duy.* Một trong những đặc điểm của tư duy chính là mối quan hệ mật thiết với ngôn ngữ. Ngôn ngữ được coi là phương tiện chủ yếu để biểu đạt các kết quả của tư duy. Trẻ điếc bị hạn chế về ngôn ngữ, do vậy nó sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến tư duy, cụ thể là sự thiếu hụt về số lượng những biểu tượng, các khái niệm được diễn đạt bằng ngôn ngữ nói... Qua tìm hiểu thực tế, chúng tôi nhận thấy khả năng phân tích của trẻ điếc khá tốt, trẻ có thể dễ dàng nhận ra những đặc điểm riêng của từng sự vật nhưng rất hạn chế khi tìm những đặc điểm chung giữa chúng.

- *Về trí nhớ.* Do những hạn chế về thính giác nên việc tiếp cận và ghi nhớ của trẻ điếc chủ yếu thông qua thị giác. Sự ghi nhớ các sự vật, hiện tượng của trẻ điếc dựa trên sự thiết lập các mối quan hệ ý nghĩa giữa các sự vật mới tri giác được. Đối với trẻ điếc, khả năng tri giác bằng mắt tốt hơn trẻ bình thường.

- *Về tri giác.* Khả năng tri giác bằng mắt của trẻ điếc rất phát triển và tốt hơn so với trẻ nghe bình thường. Trẻ điếc quan sát sự vật bằng thị giác nhanh hơn và chính xác hơn. Chính khả năng này mà trẻ điếc có thể nhận thức thế giới xung quanh đầy đủ mặc dù không nghe thấy.

- *Về ngôn ngữ.* Khả năng nghe bị hạn chế nên sự phát triển ngôn ngữ nói của trẻ điếc bị ảnh hưởng. Sự phát triển của ngôn ngữ phụ thuộc vào thời gian và mức độ mất sức nghe. Sự tổn thất chức năng nghe càng sớm, càng nặng thì khuyết tật về ngôn ngữ càng nặng nề. Trong khi nói, trẻ điếc không biết cách sử dụng cách ngắt quãng luồng khí và chia câu thành các đoạn. Giọng nói của trẻ điếc yếu, không có hơi. Do hạn chế về khả năng nói nên trẻ điếc rất khó nắm được các quy tắc ngữ pháp và hình thành khái niệm mới. Trong cách viết của trẻ điếc thường bị sai lệch về ngữ pháp, sai lệch về các thành phần của câu. Ở bài viết của trẻ điếc thường thiếu tính logic và tính trật tự, đặc biệt các sự kiện thường bị lộn xộn, mô tả phần phụ mà quên đi phần chính...

### 2.2. Giao tiếp của trẻ điếc

Học sinh điếc sử dụng rất nhiều phương tiện giao tiếp khác nhau. Do đặc điểm khó khăn về giao tiếp, đặc biệt là đối với những trẻ điếc thì phương tiện giao tiếp chủ yếu là phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. Thật khó để có thể khẳng định được việc sử dụng phương tiện nào là hữu ích và hiệu quả đối với sự

\* Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương

phát triển nhận thức của trẻ điếc. Bởi lẽ, mỗi phương tiện giao tiếp trong dạy học có ưu và nhược điểm nhất định. Việc sử dụng phương tiện giao tiếp nào và sử dụng như thế nào trong dạy học còn phụ thuộc rất nhiều vào mỗi trẻ điếc cũng như năng lực của mỗi giáo viên. Do đặc điểm khó khăn về giao tiếp, đặc biệt là đối với những trẻ điếc thì phương tiện giao tiếp chủ yếu là phương tiện không lời. Trong giao tiếp không lời, cử chỉ điệu bộ, nét mặt, các kí hiệu là những yếu tố quan trọng nhất. Học sinh khiếm thính không sử dụng đơn nhất một phương tiện giao tiếp mà kết hợp nhiều phương tiện với nhau. Đối với học sinh điếc, có rất nhiều cách sử dụng và kết hợp các phương tiện giao tiếp.

Trong cuộc sống, con người luôn sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp để hoạt động giao tiếp đạt hiệu quả cao. Có hai loại: ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Thông thường, tất cả các hoạt động nhận thức ở người phát triển bình thường đều được liên kết với nhau thông qua ngôn ngữ. Ngôn ngữ có vai trò quan trọng trong sự phát triển nhận thức của con người. Nó được xem là phương tiện giúp con người trao đổi thông tin, truyền đạt và lĩnh hội kinh nghiệm xã hội. Ngoài ra, ngôn ngữ còn phản ánh tình cảm, trao đổi ý kiến và bày tỏ những quan điểm để mở rộng tầm hiểu biết của cá nhân. Phương tiện phi ngôn ngữ xảy ra thường xuyên trong giao tiếp nói chung và trong giao tiếp giữa giáo viên và học sinh nói riêng. Đối với trẻ điếc, các phương tiện phi ngôn ngữ là yếu tố cực kì quan trọng giúp trẻ nhận thức thế giới xung quanh.

### **2.3. Một số biện pháp sử dụng phương tiện giao tiếp để phát triển nhận thức cho trẻ điếc**

**2.3.1. Sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp với nghe:** Biện pháp này dựa trên quan điểm tiếp cận nghe và nói. Các nhà khoa học theo quan điểm này cho rằng trẻ điếc cần được giáo dục để phát triển khả năng nói của mình vì đây là phương tiện giao tiếp của cộng đồng. Biện pháp này nhằm triệt để khai thác khả năng bù đắp của kí hiệu ngôn ngữ khi trẻ học những vấn đề chưa từ mới, thuật ngữ mới, kết hợp với việc tận dụng khả năng nghe còn lại của trẻ để phát triển ngôn ngữ nói. Khi sử dụng ngôn ngữ nói sẽ giúp chúng ta phá vỡ hàng rào cản trở giao tiếp giữa những trẻ điếc và trẻ bình thường. Bởi lẽ, không có đứa trẻ điếc nào là điếc hoàn toàn ngay từ khi mới sinh, đa số trẻ điếc nặng vẫn có khả năng nghe được tiếng động. Ưu thế lớn nhất của phương pháp này là hạn chế tối đa khoảng cách giữa trẻ điếc và trẻ nghe bình thường. Trẻ điếc được giáo dục bằng ngôn ngữ nói tạo cho trẻ sự tin, không cảm thấy bị xa lánh, tạo cơ hội dễ dàng hòa nhập hơn.

Muốn thực hiện biện pháp này có hiệu quả cần có những điều kiện sau: + Trang bị máy trợ thính ngay từ khi phát hiện trẻ bị điếc. Hầu hết, trẻ điếc còn có khả năng nghe còn sót lại. Vì vậy, máy trợ thính tuy không giúp phục hồi hoàn toàn khả năng nghe nhưng có thể khuếch đại một cách thích hợp thông điệp của lời nói nên trẻ có thể nhận được thông điệp như những người nghe bình thường. Môi trường nghe yên tĩnh. Từ ngữ sử dụng trong giao tiếp với trẻ khiếm thính ngắn gọn, dễ hiểu. Đặc biệt, chúng ta phải sử dụng tối đa các phương tiện trực quan trong dạy học và tôn trọng cách biểu đạt giao tiếp của trẻ điếc; + Trẻ khuyết tật cần có đủ kinh nghiệm về ngôn ngữ nói. Muốn có được kết quả này thì cần cung cấp cho trẻ những ngôn ngữ nói trong những năm đầu đời của trẻ điếc. Do những thiếu hụt về khả năng nghe nên việc cung cấp cho trẻ số lượng và chất lượng ngôn ngữ nói sẽ hạn chế rất nhiều. Để phát triển ngôn ngữ nói, cần có môi trường và phương pháp thích hợp.

**2.3.2. Sử dụng giao tiếp tổng hợp trong dạy học trẻ điếc:** Giao tiếp tổng hợp là hình thức giao tiếp sử dụng các hình thức giao tiếp làm phương tiện giao tiếp. Ví dụ như chữ cái ngón tay, lời nói, nghe, đọc hình miệng, viết, biểu hiện bằng nét mặt và ngôn ngữ kí hiệu. Bằng cách này, trẻ điếc có thể sử dụng nhiều cơ quan cảm giác để phát triển ngôn ngữ và lĩnh hội các phương tiện giao tiếp.

Biểu hiện của giao tiếp tổng hợp là sự kết hợp đồng thời lời nói với tín hiệu cử chỉ để diễn đạt ý nghĩa. Trong giao tiếp tổng hợp, đối với trẻ điếc, khi giao tiếp tổng hợp, trẻ thường kết hợp đồng thời lời nói với tín hiệu cử chỉ. Trẻ điếc bị mất thính lực ở mức độ nặng và sâu, dù có máy trợ thính thì vẫn gặp khó khăn khi nghe và phân biệt âm thanh, lời nói. Khi được khuyến khích bằng các phương thức khác, trẻ điếc tự tin hơn rất nhiều. Việc sử dụng các kí hiệu giúp cho quá trình hiểu và sử dụng ngôn ngữ được thúc đẩy nhanh chóng giống như quá trình đạt được khả năng ngôn ngữ ở trẻ nghe bình thường. Giao tiếp tổng hợp có những ảnh hưởng tích cực tới sự phát triển tình cảm và tránh cho trẻ điếc khỏi những hiện tượng tâm lí tiêu cực.

**2.3.3. Sử dụng song ngữ làm phương tiện giao tiếp trong dạy học:** Xuất phát từ góc độ xã hội, coi trọng văn hóa đặc thù của trẻ điếc. Trẻ điếc không phải là người thấp kém so với người nghe bình thường mà họ chỉ có khiếm khuyết nhất định. Họ có những nét văn hóa riêng và họ cần được xã hội hóa sao cho họ có thể lĩnh hội được những bản sắc của xã hội ấy. Qua ngôn ngữ kí hiệu, trẻ điếc có thể hiểu được mọi thứ và được thể hiện mọi thứ.

*(Xem tiếp trang 68)*

hay miệng phát ra các âm thanh... Đó là những dấu hiệu đầu tiên giúp người mẹ đặt ra những câu hỏi về khả năng thính lực của con.

### 3. Kết luận

Việc phát hiện sớm các vấn đề về khả năng nghe của trẻ có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển toàn diện đời sống tâm lý xã hội của trẻ. Nếu được phát hiện sớm, người mẹ cũng như người lớn trong gia đình sẽ có biện pháp hỗ trợ, tương tác và chăm sóc, giáo dục trẻ hiệu quả. Ngược lại, nếu vấn đề kém nghe của trẻ không được phát hiện sớm, sẽ dẫn đến những hậu quả tiêu cực cho sự phát triển của trẻ, như: không thể phát triển được ngôn ngữ nói, không thể thiết lập được các quan hệ xã hội, tính cách thất thường, khả năng kiểm soát cảm xúc kém... Phân tích những điều này để thấy tầm quan trọng của người mẹ trong việc phát hiện những vấn đề của trẻ. Chỉ người mẹ là người yêu thương, chăm sóc và gắn gũi nhất với trẻ mới nhạy cảm nhất với những khó khăn của trẻ và phát hiện kịp thời hơn cả. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Quang Hào (2005). *Nuôi con năm đầu*. NXB Lao động - Xã hội.
- [2] Ngô Công Hoàn (1995). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non (lứa tuổi từ lọt lòng đến 6 tuổi)*. Tài liệu tham khảo dành cho các hệ đào tạo giáo viên ngành Giáo dục mầm non. Hội đồng đào tạo ngành sư phạm nhà trẻ mẫu giáo.
- [3] Nguyễn Ánh Tuyết - Nguyễn Thị Như Mai - Đinh Thị Kim Thoa (2007). *Tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Ánh Tuyết (2005). *Giáo dục mầm non - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Maria Montessori (2014). *Phương pháp Giáo dục Montessori - Thời kì nhạy cảm của trẻ*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2006). *Đại cương về giáo dục trẻ điếc*. NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Nguyễn Quang Uẩn (2006). *Tâm lý trẻ điếc*. NXB Đại học Sư phạm.

## Sử dụng các phương tiện giao tiếp...

(Tiếp theo trang 65)

ngữ kí hiệu trở thành thứ ngôn ngữ thực sự của những người điếc.

Sử dụng song ngữ làm phương tiện giao tiếp tức là dạy trẻ điếc học thành thạo ngôn ngữ kí hiệu như là ngôn ngữ thứ nhất trước khi học ngôn ngữ nói. Ngôn ngữ kí hiệu không chỉ trở thành phương tiện giao tiếp mà còn là phương tiện, công cụ để phát triển nhận thức.

Nội dung và yêu cầu khi thực hiện các phương pháp: - Về nội dung: Sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp theo các quan điểm hiện nay. Trong quá trình sử dụng, nên kết hợp các hình thức ngôn ngữ nói và ngôn ngữ kí hiệu, kết hợp các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và ngôn ngữ, kết hợp các phương tiện giao tiếp của cá nhân với phương tiện giao tiếp nhóm và giao tiếp của giáo viên. Đặc biệt, chúng ta nên kết hợp các phương tiện giao tiếp trong dạy học với các phương tiện giao tiếp trong môi trường sinh hoạt vui chơi, công tác xã hội và giao tiếp văn hóa; - Về yêu cầu: Sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp phải đảm bảo tính cá nhân hóa phát triển các phương tiện giao tiếp phù hợp với khả năng nhận thức của từng trẻ. Mặt khác, việc sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp phải phù hợp với môi trường, phù hợp với khả năng giao tiếp của giáo viên đặc biệt là kĩ năng giao tiếp và khả năng nhận thức của từng trẻ điếc.

### 3. Kết luận

Vấn đề sử dụng các phương tiện giao tiếp nhằm phát triển nhận thức cho trẻ điếc là vấn đề khá mới và chưa được quan tâm đúng mức của các nhà giáo dục và ít được nghiên cứu. Ở nước ta, trẻ điếc hầu hết đều phát hiện muộn và không được can thiệp sớm nên khả năng biểu đạt ngôn ngữ và nhận thức của trẻ điếc rất hạn chế. Vì vậy, nếu có sự kết hợp trong việc sử dụng các phương tiện giao tiếp trong dạy học phù hợp sẽ phát triển quá trình nhận thức của mỗi trẻ điếc. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Lê (1992). *Vấn đề giao tiếp*. NXB Giáo dục.
- [2] V.A. Sinnhiak- M.M.Nudenman (1999). *Những đặc điểm của sự phát triển tâm lý trẻ điếc*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Nguyễn Quang Uẩn (2011). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Quang Uẩn (2011). *Giao tiếp sư phạm trong giáo dục đặc biệt*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2005). *Đại cương giáo dục trẻ khiếm thính*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Trần Nguyên Hương (2016). *Công nghệ hỗ trợ cho trẻ khuyết tật*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 9/2016; tr 135-138.
- [7] Sandy Niemann, Deborah Greenstein, Darlena David (2006). *Giúp đỡ trẻ điếc* (Tài liệu dịch). NXB Lao động - Xã hội.